

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN NAM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 4 - 2023

V/v: “*Tranh chấp ly hôn; tranh chấp về nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Bùi Thị Thanh Yên và bà Trịnh Thị Hồng Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Xuân Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn; tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QDDST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. *Bị đơn:* anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn B sống chung vợ chồng từ năm 2006, có tổ chức đám cưới, tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn số 24/2006 ngày 22/02/2007 tại UBND xã Phước Nam (nay là xã Phước Ninh). Chị và anh B có 02 (hai) con chung là Nguyễn Đức Cường, sinh ngày 07/7/2007 và Nguyễn Thị Quỳnh Như, sinh ngày 26/02/2010, hiện đang sống với chị. Thời gian đầu sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2010 thì mâu

thuần vợ chồng. **Lý do mâu thuẫn:** Vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh B thường xuyên đi nhậu, không lo gia đình, vợ chồng thường cãi vã với nhau. Kể từ năm 2011, chị và anh B không còn sống chung nữa, không quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Hiện nay, chị làm nghề bán hàng Siêu thị, thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). **Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị khởi kiện yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Văn B; Về con chung: chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức Cường, sinh ngày 07/7/2007 và cháu Nguyễn Thị Quỳnh Như, sinh ngày 26/02/2010 và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bận làm ăn xa, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt tại tất cả các giai đoạn tố tụng trong vụ án này, vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm vụ án.**

Bị đơn anh Nguyễn Văn B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để tham gia phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa để tham gia phiên tòa sơ thẩm vụ án nhưng vắng mặt, không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện cho Tòa án.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn anh Nguyễn Văn B và yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đây là vụ án về Hôn nhân và Gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Anh Nguyễn Văn B hiện đang cư trú tại thôn Thiện Đức, xã Phước Ninh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị T có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Anh Nguyễn Văn B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để tham gia phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa để tham gia phiên tòa sơ thẩm vụ án nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh B.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 22/02/2007 của UBND xã P (nay là xã PN) (BL 01), thể hiện: anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị T có đăng ký kết hôn ngày 22/02/2007 tại UBND xã Phước Nam (nay là xã Phước Ninh). Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của chị T và anh B là hôn nhân hợp pháp, thời điểm kết hôn năm 2007, có đủ các điều kiện kết hôn quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000.

[3.2]. Quá trình chung sống vợ chồng, do hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn; vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Theo trình bày của chị T và Biên bản xác minh ngày 22/02/2023 tại UBND xã Phước Ninh (BL 35) đã thể hiện: Từ năm 2011 đến nay, chị T và anh B đã không còn sống chung với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, chị T yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải, anh B cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T, điều này chứng tỏ các bên không có thiện chí hòa giải hàn gắn nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu ly hôn anh B là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung: Chị T và anh B có 02 người con chung là cháu Nguyễn Đức C, sinh ngày 07/7/2007 và cháu Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 26/02/2010. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cường và cháu Như. Quá trình giải quyết vụ án, anh B không đến Tòa án trình bày ý kiến, không có ý kiến về việc nuôi con. Xét thấy, cháu Cường và cháu Như hiện đang sống với chị T nên việc chăm sóc, giáo dục các con của chị T sẽ tốt hơn cho sự phát triển bình thường của các cháu và cũng phù hợp với nguyện vọng được sống chung với mẹ của cháu Cường và cháu Như. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy nên cần giao cháu Cường và cháu Như cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do chị T không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) người con chung là cháu Nguyễn Đức C, sinh ngày 07/7/2007 và cháu Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 26/02/2010. Anh Nguyễn Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị T đã nộp theo Biên lai thu số **0001413 ngày 06/9/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.**

4. Quyền kháng cáo: nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tổng đạt được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Hùng

Thiên Anh Kho:

Dương Khánh Hưng

